TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 27 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thanh Thủy.

Ông Nguyễn Nhật Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Mạn Tuấn Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 3 năm 1990 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số X, Tổ X1, khối X2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 08/12; con ông Mạn Văn L, sinh năm 1963 và bà Vi Thị P, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 155/2018/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Mạn Tuấn Q 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2019 đến nay, có mặt.

2. Vũ Văn C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 3 năm 1984 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số Y, Tổ X1, khối X2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: Lớp 11/12; con ông Vũ Văn P, sinh năm 1954 và bà Nông Thị B, sinh năm 1957; có vợ là Ngô Thị N, sinh năm 1994 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Có 01 tiền án, Tại bản án số 155/2018/HS-ST ngày

11/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Vũ Văn C 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 28/2011/HS-ST ngày 25/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Vũ Văn C 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích), chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2019 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:*

Anh Vi Văn T, sinh năm 1986; chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; trú tại: Số Y1, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Chị Ngô Thị N, sinh năm 1990; trú tại: Số Y, Tổ X1, khối X2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 11 năm 2019 Mạn Tuấn Q sang nhà Vũ Văn C chơi và rủ Vũ Văn C đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân, Vũ Văn C đồng ý. Sau đó Vũ Văn C điều khiển xe mô tô Honda wave biển kiểm soát 12D1-063.55 chở Mạn Tuấn Q đi ra hướng Quốc lộ K hướng đi thị trấn Đ1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi qua bãi đỗ xe H1 thuộc thôn H2, xã H3, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn quan sát không thấy ai canh giữ, Vũ Văn C điều khiển xe mô tô chở Mạn Tuấn Q đi vào trong bãi đỗ xe và thấy bên tay trái hướng từ ngoài vào trong, dưới đất cạnh xe ô tô cẩu tự hành loại bẩy tấn, biển kiểm soát 12C-064.05 xe của anh Vi Văn T để một số cánh neo và ống dẫn neo bằng kim loại, Vũ Văn C nhặt lấy bao tải dứa màu trắng ở gần đó còn Mạn Tuấn Q nhặt 02 ống dẫn neo mỗi ống dài khoảng 80cm, đường kính 12cm cho vào bao tải. Sau đó Vũ Văn C điều khiển xe mô tô chở Mạn Tuấn Q ngồi sau giữ 02 mỏ neo đem đi bán cho chị Nguyễn Thị H làm nghề kinh doanh thu mua sắt vụn tại Số Y1 đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Nguyễn Thị H cân 02 mỏ neo lên được 35kg và trả cho Mạn Tuấn Q và Vũ Văn C 180.000 đồng. Sau khi bán tài sản trộm cắp được Mạn Tuấn Q và Vũ Văn C cùng nhau đi mua 02 gói ma túy về sử dụng hết.

Tại Biên bản định giá tài sản tố tụng hình sự số 235/ĐGTSTT ngày 29/11/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của thành phố L kết luận: 02 ống dẫn neo mũi khoan kim loại nặng 35kg, trị giá 1.680.000 đồng.

Tại cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Mạn Tuấn Q,

Vũ Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, ý kiến của bị hại cũng nhất trí với nội dung của bản cáo trạng của Viện Kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật; về phần dân sự tại phiên tòa bị hại anh Vi Văn T với bị cáo tự nguyện thỏa thuận, các bị cáo phải trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 2.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải chịu bồi thường 1.000.000 đồng.

Phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo Mạn Tuấn Q, Vũ Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Mạn Tuấn Q từ 09 đến 12 tháng tù; Vũ Văn C từ 09 đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, do các bị cáo không có tài sản riêng. Về vật chứng, đề nghị xác nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe mô tô Honda wave biển kiểm soát 12D1- 063.55 cho chị Ngô Thị N. Về số tiền các bị cáo thu lời bất chính do phạm tội mà có, đề nghị truy thu 180.000 đồng đối với các bị cáo. Về dân sự, đề nghị cộng nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo với bị hại, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại về tài sản.

Các bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 15/11/2019 các bị cáo Mạn Tuấn Q và Vũ Văn C đã Trộm cắp 02 mỏ neo mũi khoan kim loại trị giá 1.680.000 đồng của anh Vi Văn T tại bãi đỗ xe H1 thuộc thôn H2, xã H3, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, với hành vi khi quan sát không có ai quản lý tài sản, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 02 mỏ neo mũi khoan kim loại đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, như vậy đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, mặc dù tài sản chiếm đoạt dưới mức định lượng 2.000.000 đồng nhưng các bị cáo trước đó đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản. Do đó, các bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự với tình tiết, đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Nhận thấy cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật

bảo vệ, gây bất bình và dư luận xấu trong xã hội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà, tại Cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo đều có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng là dấu hiệu để định tội đối với các bị cáo. Do đó, không áp dụng là tình tiết tăng nặng. Các bị cáo đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới cho thấy bị cáo là người không chấp hành pháp luật, nên đây cũng là tình tiết xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về vai trò thực hiện hành vi phạm tội: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nên các bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm giản đơn là người cùng thực hành hành vi phạm tội được quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt ngang nhau là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Vật chứng gồm: Chiếc xe mô tô Honda wave biển kiểm soát 12D1-063.55. Quá trình điều tra làm rõ, chiếc xe thuộc chủ sở hữu là chị Ngô Thị N là vợ của bị cáo Vũ Văn C. Việc bị cáo Vũ Văn C sử dụng xe môtô đi trộm cắp tài sản chị Ngô Thị N không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Ngô Thị N. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về số tiền 180.000 đồng các bị cáo phạm tội mà có, cần truy thu mỗi bị cáo 90.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

[9] Về phần dân sự: Do 02 mỏ neo bị trộm cắp không thu hồi được, anh Vi Văn T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là 2.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải chịu 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đều nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nhận thấy sự thỏa thuận trên không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên.

[10] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát luận tội các bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên.

[11] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tống đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý.

[12] Đối với chị Nguyễn Thị H là người mua 02 ống dẫn neo bằng kim loại với Mạn Tuấn Q và Vũ Văn C, quá trình điều tra xác định chị Nguyễn Thị H không biết tài sản trên do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý trong vụ án này.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người bị kết án và phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự và các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 61; Điều 62; Điều 65; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 62; Điều 65; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584; 585; 587; 589; 357; 468 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mạn Tuấn Q, Vũ Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Mạn Tuấn Q 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam là ngày 12 tháng 12 năm 2019.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam là ngày 12 tháng 12 năm 2019

3. Về phần dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo với bị hại như sau, bị cáo Mạn Tuấn Q và bị cáo Vũ Văn C phải liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại anh Vi Văn T 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)*. Cụ thể bị cáo Mạn Tuấn Q phải chịu 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) và bị cáo Vũ Văn C phải chịu 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) để bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Vi Văn T. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Vi Văn T có đơn yêu cầu thi hành án nếu các bị cáo Mạn Tuấn Q, Vũ Văn C không thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải trả lãi tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Truy thu đối với bị cáo Mạn Tuấn Q 90.000 đồng (*chín mươi nghìn đồng*) và bị cáo Vũ Văn C 90.000 đồng (*chín mươi nghìn đồng*) để nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Mạn Tuấn Q, Vũ Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000

đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn; Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Đình Phương